

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY ĐỀ NGHỊ CAM KẾT CHI NSNN

VNĐ ☐ Ngoại tệ ☐
KPTX ☐ KPĐT ☐

Mẫu số C2-12/NS
(TT số/2016/TT-BTC ngày
.....của Bộ Tài Chính)
Số:.....Năm NS :.....

Đơn vị đề nghị cam kết chi NSNN:

Mã đơn vị có quan hệ với ngân sách/Mã dự án đầu tư:

Tên dự án đầu tư:

Mở tài khoản tại KBNN:

I. Thông tin chung về cam kết chi

Tên nhà cung cấp:

Mã số nhà cung cấp:

TK nhà cung cấp:

Tại Ngân hàng:

Số hợp đồng giấy:

Ngày ký hợp đồng (hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực):

Mã số hợp đồng khung đã CKC:

Giá trị hợp đồng giấy: Số tiền đã CKC các năm trước:

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

Số CKC, HĐK:

Số CKC, HĐTH:

II. Thông tin chi tiết về cam kết chi

STT	Mã NDKT	Mã cấp NS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA	Mã nguồn NSNN	Ký hiệu ngoại tệ	Số tiền theo nguyên tệ	Số tiền quy ra VND
1									
2									
Tổng cộng:									

Số tiền bằng chữ:

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày ... tháng ... năm

Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày tháng ... năm

Kế toán/ Kiểm soát Kế toán trưởng/ Phụ trách Giám đốc

Ghi chú: Hướng dẫn ghi chép mẫu biểu Giấy đề nghị cam kết chi NSNN (Mẫu số C2-12/NS)

Mục đích

Giấy đề nghị cam kết chi là chứng từ kế toán do đơn vị sử dụng ngân sách lập đề nghị Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản thực hiện trích quỹ ngân sách nhà nước để cam kết sử dụng dự toán thanh toán cho hợp đồng đã ký giữa đơn vị sử dụng ngân sách với nhà cung cấp.

Phương pháp và trách nhiệm ghi chép

** Đối với đơn vị lập chứng từ:*

- Giấy đề nghị cam kết chi phải được đánh số liên tục trong kỳ kế toán, số, ngày, tháng, năm lập.

- Ghi đầy đủ năm ngân sách thực hiện cam kết chi.

- Đánh dấu “x” vào ô tương ứng: Kinh phí thường xuyên hoặc kinh phí đầu tư; bằng tiền VND hoặc bằng ngoại tệ.

- Đơn vị phải ghi rõ các thông tin khi lập chứng từ:

+ Tên đơn vị đề nghị cam kết chi, mã đơn vị có quan hệ với ngân sách/mã dự án đầu tư, tên dự án đầu tư, Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản.

+ Phần Thông tin chung về cam kết ghi đầy đủ các nội dung: Tên nhà cung cấp, mã số nhà cung cấp, tài khoản, ngân hàng nơi nhà cung cấp mở tài khoản, số hợp đồng giấy, ngày ký hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực, số hợp đồng khung đã cam kết chi (nếu có), giá trị hợp đồng giấy, số tiền đã cam kết chi các năm trước (nếu có).

+ Phần Thông tin chi tiết về cam kết chi: Ghi chi tiết theo mã NDKT (TM), mã cấp NS, mã chương, mã ngành kinh tế (khoản), mã CTMT, DA, mã nguồn NS ký hiệu ngoại tệ cam kết chi, số tiền theo nguyên tệ và số tiền quy đổi VND (ghi chi tiết số tiền theo tiểu mục - mỗi tiểu mục chi ghi trên một dòng).

+ Tổng số tiền ghi bằng số và bằng chữ.

+ Ký và đóng dấu đầy đủ vào nơi quy định.

** Đối với Kho bạc Nhà nước*

- Đối với cam kết chi do bộ phận phòng/bộ phận kế toán thực hiện, kế toán ký vào chức danh “Kế toán”, lãnh đạo phòng/ bộ phận kế toán trưởng ký chức danh “Kế toán trưởng”; đối với cam kết chi do phòng/bộ phận kiểm soát chi thực hiện, cán bộ kiểm soát chi ký chức danh “Kiểm soát”, lãnh đạo phòng/bộ phận kiểm soát chi ký chức danh “Phụ trách” (riêng đối với đơn vị Kho bạc Nhà nước huyện chỉ bố trí 1 cán bộ kiểm soát chi, bỏ trống chức danh “Phụ trách”).

- Điền đầy đủ các thông tin tại ô “KBNN ghi”, riêng dòng số cam kết chi do kế toán viên hoặc chuyên viên phòng/bộ phận Kiểm soát chi ghi số đơn đặt

hàng do hệ thống tự sinh khi nhập cam kết chi vào TABMIS để thông báo cho đơn vị sử dụng ngân sách biết, làm căn cứ theo dõi hạch toán các khoản liên quan đến hợp đồng đã cam kết chi.

Luân chuyển chứng từ

Đơn vị sử dụng ngân sách lập 02 liên Giấy đề nghị cam kết chi, các liên chứng từ được xử lý như sau:

- 01 liên Kho bạc Nhà nước làm căn cứ hạch toán và lưu:
 - + Nếu là cam kết chi thường xuyên (trừ cam kết chi nguồn dự toán thường xuyên chương trình mục tiêu) lưu tại bộ phận Kế toán;
 - + Nếu là cam kết chi đầu tư xây dựng cơ bản, cam kết chi từ nguồn dự toán thường xuyên chương trình mục tiêu lưu tại bộ phận Kiểm soát chi;
- 01 liên lưu tại đơn vị.

Không ghi vào
khu vực này

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH SỐ LIỆU CAM KẾT CHI

VNĐ ☐ Ngoại tệ ☐
KPTX ☐ KPĐT ☐

Mẫu số C2-13/NS
(TT số /2016/TT-BTC ngày
..... của Bộ Tài Chính)
Số:..... Năm NS:.....

Đơn vị đề nghị điều chỉnh cam kết chi NSNN:

Tên dự án đầu tư:

Mã ĐVQHNS/Mã dự án đầu tư: Mở tài khoản tại KBNN:

Tên nhà cung cấp: Mã số nhà cung cấp:

TK nhà cung cấp: Tại Ngân hàng:

Hợp đồng khung, số CKC: Hợp đồng thực hiện, số CKC:

Theo hợp đồng giấy số: Ngày ký hợp đồng (hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực).....

Căn cứ hợp đồng đã được cam kết chi tại KBNN, đề nghị KBNN điều chỉnh một số thông tin liên quan đến cam kết chi như sau:

I. Thông tin chung về cam kết chi

Thông tin đã hạch toán:

Tài khoản nhà cung cấp:

Tên ngân hàng nhà cung cấp:

Thông tin đề nghị ☐điều chỉnh ☐bổ sung:

Tài khoản nhà cung cấp:

Tên ngân hàng nhà cung cấp:

II. Thông tin chi tiết về cam kết chi

STT	Thông tin đã hạch toán							Thông tin đề nghị điều chỉnh lại						
	Mã NDKT	Mã cấp NS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA	Mã nguồn NSNN	Ký hiệu ngoại tệ	Mã NDKT	Mã cấp NS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA	Mã nguồn NSNN	Ký hiệu ngoại tệ

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Số CKC, HĐK:

Số CKC, HĐTH:

Mã số nhà cung cấp:.....

Mã ĐBHC:.....

III. Thông tin điều chỉnh về số tiền cam kết chi

STT	Mã NDKT	Mã cấp NS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA	Mã nguồn NSNN	Ký hiệu ngoại tệ	Số tiền đã cam kết chi		Số tiền CKC đề nghị điều chỉnh				Số tiền CKC sau điều chỉnh	
										Tăng		Giảm		Nguyên tệ	VND
								Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND		
1															
Tổng cộng:															

Số tiền bằng chữ:

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán/ Kiểm soát

Kế toán trưởng/ Phụ trách

Giám đốc

Ghi chú: Hướng dẫn ghi chép mẫu biểu Phiếu điều chỉnh số liệu cam kết chi (Mẫu số C2-13/NS)

Mục đích

Phiếu điều chỉnh số liệu cam kết chi là chứng từ kế toán do đơn vị sử dụng ngân sách lập để đề nghị KBNN nơi mở tài khoản điều chỉnh các khoản đã cam kết chi do không có nhu cầu chi tiếp đối với các khoản cam kết chi, hoặc điều chỉnh số tiền cam kết chi, hoặc thay đổi các thông tin về cam kết chi do thay đổi hợp đồng hoặc điều chỉnh hợp đồng với nhà cung cấp. Ngoài ra, Phiếu điều chỉnh số liệu cam kết chi còn được lập trong trường hợp xử lý cuối năm khi hủy hoặc chuyển cam kết chi sang năm sau và điều chỉnh phục hồi số cam kết chi bị áp nhầm.

Phương pháp và trách nhiệm ghi chép

** Đối với đơn vị lập chứng từ:*

- Phiếu điều chỉnh số liệu cam kết chi phải được đánh số liên tục trong kỳ kế toán, số, ngày, tháng, năm lập.
- Ghi đầy đủ năm ngân sách thực hiện cam kết chi.
- Đánh dấu “x” vào ô tương ứng: Kinh phí thường xuyên hoặc kinh phí đầu tư; bằng tiền VND hoặc bằng ngoại tệ.
- Ghi rõ các thông tin: Tên đơn vị đề nghị cam kết chi (ĐVSDNS), tên dự án đầu tư (nếu có), mã ĐVQHNS/mã dự án đầu tư; tên nhà cung cấp, tài khoản, ngân hàng của nhà cung cấp, số cam kết chi hợp đồng khung, hợp đồng thực hiện, số hợp đồng giấy và ngày ký hợp đồng hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Trường hợp điều chỉnh thông tin chung về cam kết chi: Chỉ ghi thông tin đã hạch toán và thông tin đề nghị điều chỉnh đối với những thông tin cần điều chỉnh, bao gồm: tên nhà cung cấp, mã số, tài khoản, mã ngân hàng, tên ngân hàng của nhà cung cấp, số hợp đồng giấy, ngày ký hợp đồng hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (Các thông tin không điều chỉnh để trống).
- Trường hợp điều chỉnh thông tin chi tiết về cam kết chi: Ghi đầy đủ thông tin đã hạch toán và thông tin đề nghị điều chỉnh, bao gồm: mã nội dung kinh tế (TM), mã cấp NS, mã chương, mã ngành kinh tế (khoản), mã CTMTT, DA (nếu có), mã nguồn NSNN và ký hiệu ngoại tệ (nếu có). Ghi đầy đủ số tiền theo nguyên tệ (nếu có), số tiền quy ra VND (bao gồm cả trường hợp cam kết chi bằng VND, trường hợp cam kết chi bằng ngoại tệ nếu không được quy đổi ra VND thì không phải ghi vào cột này) ghi chi tiết số tiền theo tiểu mục - mỗi tiểu mục chỉ ghi trên một dòng, ghi tổng số tiền ghi bằng số và bằng chữ.

- Trường hợp điều chỉnh thông tin về số tiền cam kết chi: Ghi đầy đủ thông tin đã hạch toán, bao gồm: mã nội dung kinh tế (TM), mã cấp NS, mã chương, mã ngành kinh tế (khoản), mã CTMT, DA (nếu có), mã nguồn NSNN và ký hiệu ngoại tệ (nếu có). Ghi số tiền đã thực hiện cam kết chi theo nguyên tệ (nếu có) và số tiền bằng VND (trường hợp cam kết chi bằng ngoại tệ được quy đổi ra VND, số tiền quy đổi ra VND được ghi vào cột VND). Ghi rõ số tiền cam kết chi đề nghị điều chỉnh tăng hoặc giảm và số tiền sau khi điều chỉnh bằng ngoại tệ hoặc VND vào các cột tương ứng. Ghi đầy đủ số tiền bằng số. Đối với số tiền bằng chữ, ghi số tiền đề nghị điều chỉnh.

- Ký và đóng dấu đầy đủ vào nơi quy định.

** Đối với Kho bạc Nhà nước*

- Đối với cam kết chi do bộ phận phòng/bộ phận kế toán thực hiện, kế toán ký vào chức danh “Kế toán”, lãnh đạo phòng/ bộ phận kế toán trưởng ký chức danh “Kế toán trưởng”; đối với cam kết chi do phòng/bộ phận kiểm soát chi thực hiện, cán bộ kiểm soát chi ký chức danh “Kiểm soát”, lãnh đạo phòng/bộ phận kiểm soát chi ký chức danh “Phụ trách” (riêng đối với đơn vị Kho bạc Nhà nước huyện chỉ bố trí 1 cán bộ kiểm soát chi, bỏ trống chức danh “Phụ trách”).

- Điền đầy đủ các thông tin tại ô “KBNN ghi”.

Luân chuyển chứng từ

Đơn vị sử dụng ngân sách lập 02 liên Phiếu điều chỉnh số liệu cam kết chi, các liên chứng từ được xử lý như sau:

- 01 liên Kho bạc Nhà nước làm căn cứ hạch toán và lưu:

+ Nếu là cam kết chi thường xuyên (trừ cam kết chi từ nguồn dự toán thường xuyên chương trình mục tiêu) lưu tại bộ phận Kế toán;

+ Nếu là cam kết chi đầu tư XD CB, cam kết chi từ nguồn dự toán thường xuyên chương trình mục tiêu lưu tại bộ phận Kiểm soát chi;

- 01 liên lưu tại đơn vị.